

QUY ĐỊNH

**Về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc
cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Nam Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày /10/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Những nội dung không được quy định trong Quy định này thì các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất theo hình thức đấu giá; đơn vị thực hiện đấu giá tài sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất là Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc cơ quan, tổ chức có chức năng được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Đơn vị thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất là Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp, các doanh nghiệp đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất được thành lập theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 4. Điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

1. Đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đất đã được giải phóng mặt bằng, đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước.

3. Có phương án đấu giá quyền sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải có đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Luật Đất đai năm 2013.

2. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư:

a) Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư:

- Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên;

- Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

b) Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác:

- Căn cứ vào kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án tại địa phương được lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Căn cứ vào nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.

d) Thẩm định các điều kiện để thực hiện dự án đầu tư:

- Thời điểm thẩm định các điều kiện quy định tại khoản này được thực hiện trước khi tổ chức phiên đấu giá quyền sử dụng đất.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tổ chức thẩm định điều kiện thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Người đăng ký tham gia đấu giá không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Lập và phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất

1. Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được phê duyệt và đề xuất của các đơn vị về việc đấu giá quỹ đất hiện có, cơ quan tài nguyên và môi trường báo cáo UBND cùng cấp chỉ đạo các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình UBND cùng cấp phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Phương án đấu giá quyền sử dụng đất bao gồm những nội dung chính theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

Điều 7. Chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ của các thửa đất, khu đất đấu giá gửi đến cơ quan tài nguyên và môi trường để thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất. Hồ sơ thửa đất, khu đất đấu giá thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

Điều 8. Xác định và phê duyệt giá khởi điểm.

1. Giá khởi điểm của lô và từng thửa đất để đấu giá quyền sử dụng đất được xác định trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc trước khi thành lập Hội đồng đấu giá tài sản, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá phải công khai giá khởi điểm.

3. Việc xác định và phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Lựa chọn và ký kết hợp đồng với tổ chức thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Sau khi có quyết định của người có thẩm quyền về việc đấu giá quyền sử dụng đất, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của mình và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

a) Thời gian công khai để người có tài sản lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Căn cứ vào tính chất tài sản, giá trị tài sản, phương án đấu giá, thực tiễn tổ chức việc đấu giá thì người có tài sản quyết định thời gian thông báo công khai cho phù hợp.

b) Nội dung của thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản. Việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với tổ chức thực hiện cuộc đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

2. Kết thúc thời gian công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, nếu chỉ có một đơn vị đăng ký tham gia tổ chức thực hiện cuộc đấu giá thì đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo cơ quan tài nguyên và môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ký hợp đồng dịch vụ đấu giá với tổ chức đấu giá tài sản đã đăng ký tham gia đấu giá nếu tổ chức đó đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản phải được lập thành văn bản và được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định của Luật đấu giá tài sản.

Điều 10. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất.

1. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất chỉ được thành lập trong trường hợp không có tổ chức đấu giá tài sản nào đăng ký hoặc không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

2. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất gồm ba thành viên trở lên: Chủ tịch Hội đồng là người có tài sản đấu giá hoặc người được ủy quyền; thành viên của Hội đồng là đại diện cơ quan Tài chính, Tư pháp cùng cấp, đại diện cơ quan, tổ chức có

liên quan theo quy định của pháp luật. Hội đồng đấu giá tài sản có thể ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản để cử đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của Điều 62 Luật Đấu giá tài sản.

Điều 11. Trình tự, thủ tục cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

Trình tự, thủ tục cuộc đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 12. Giám sát thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đúng với trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và nội dung cụ thể tại hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm cử đại diện tham dự, giám sát việc thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất. Tùy từng trường hợp cụ thể, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất phối hợp với đơn vị thực hiện cuộc đấu giá mời đại diện cơ quan Tài nguyên và môi trường, Tư pháp, Tài chính, chính quyền địa phương nơi có đất đấu giá và đại diện tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tham dự, giám sát thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 13. Chuyển hồ sơ cuộc đấu giá, phê duyệt kết quả đấu giá

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản phải ghi kết quả cuộc đấu giá vào Sổ đăng ký đấu giá tài sản và thông báo bằng văn bản cho đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. Trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Hội đồng thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất chuyển kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ gửi cơ quan Tài nguyên và môi trường để trình UBND cùng cấp phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 14. Thu, nộp tiền trúng đấu giá

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, cơ quan tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai (đối với tổ chức) hoặc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai (đối với cá nhân, hộ gia đình) lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá kèm theo hồ sơ chuyển đến cơ quan thuế; trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan thuế thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản nộp khác (nếu có) gửi đến người trúng đấu giá theo quy định.

Trong trường hợp chưa đủ cơ sở để xác định số tiền sử dụng đất thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông

báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bổ sung hồ sơ. Sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan thuế phải ra thông báo nộp tiền sử dụng đất chậm nhất sau 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung.

2. Thời hạn nộp tiền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Hết thời hạn nộp tiền sử dụng đất, cơ quan thuế thông báo cho đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất danh sách những người trúng đấu giá không nộp hoặc không nộp đủ số tiền sử dụng đất.

- Kể từ ngày nhận được thông báo này, đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất lập tờ trình gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường trình UBND cùng cấp ban hành Quyết định hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Trong thời gian chưa có Quyết định hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá đất, nếu người trúng đấu giá có đơn xin nộp tiền sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho nộp tiền, thì mỗi ngày chậm nộp, người trúng đấu giá phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trường hợp người trúng đấu giá đã được UBND cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá thì số tiền đặt cọc của người trúng đấu giá sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất vào Kho bạc nhà nước và chuyển chứng từ đã nộp tiền cho cơ quan Tài nguyên và môi trường để làm thủ tục ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

Điều 15. Ký hợp đồng, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá.

1. Căn cứ vào biên bản đấu giá, quyết định phê duyệt trúng đấu giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xác nhận người trúng đấu giá đã nộp đủ số tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các văn bản khác theo quy định của pháp luật, cơ quan tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và UBND cấp xã nơi có đất bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức ký hợp đồng thuê đất với người trúng đấu giá theo thẩm quyền (đối với trường hợp thuê đất), thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá, hướng dẫn chủ sử dụng đất đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Quyết định giao đất, cho thuê đất, văn bản đấu giá và các giấy tờ có liên quan khác là căn cứ để người được giao đất, cho thuê đất đăng ký quyền sử dụng đất.

Điều 16. Thủ tục dịch vụ đấu giá và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại

Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 17. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá.

1. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật đấu giá tài sản, dân sự và pháp luật có liên quan.

2. Người có tài sản đấu giá thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của mình và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Trong thời gian trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản chưa được xây dựng, người có tài sản đấu giá ngoài việc thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của mình thì gửi nội dung thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đến Sở Tư pháp để đăng tải trên trang thông tin điện tử.

3. Người có tài sản đấu giá thỏa thuận với tổ chức đấu giá tài sản về hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật. Khuyến khích lựa chọn theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

4. Tổ chức đấu giá thực hiện việc niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của khoản 1 điều 35 Luật đấu giá tài sản và phải thông báo công khai ít nhất hai lần liên tiếp trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc tỉnh nơi có tài sản đấu giá và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ đấu giá cho Tổ chức đấu giá tài sản.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về tổ chức, hoạt động đấu giá theo thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đấu giá.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh trong việc thẩm định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, trình UBND tỉnh quyết định.

3. Ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất), lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn và chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai, tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Tổ chức phát triển quỹ đất của tỉnh.

2. Hướng dẫn việc thanh toán các khoản chi phí cho các đơn vị, tổ chức liên quan trong việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Cục thuế tỉnh

1. Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn chỉ đạo Chi cục thuế cấp huyện thu, nộp tiền trúng đấu giá và các khoản thu khác của người trúng đấu giá.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Tổ chức phát triển quỹ đất của tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Kho bạc nhà nước tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn và chỉ đạo Kho bạc nhà nước cấp huyện thu, nộp tiền trúng đấu giá và các khoản thu khác của người trúng đấu giá.

2. Sở Xây dựng

Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị; cấp chứng chỉ quy hoạch đối với các thửa đất, khu đất dự kiến đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và đầu tư

Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện về đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn sau khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Công an tỉnh

Chỉ đạo các phòng chức năng, Công an cấp huyện, xã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, bảo đảm an ninh trật tự, để làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng hồ sơ giá khởi điểm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính thẩm định.

2. Thanh toán các khoản chi phí cho các đơn vị, tổ chức liên quan trong việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá theo thẩm quyền.

4. Báo cáo kết quả thực hiện đấu giá để giao đất, cho thuê đất về Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ.

5. Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo thực hiện các biện pháp để đảm bảo an ninh trật tự và loại trừ tiêu cực trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự